TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐHG-DS	*Hoằng Hóa, ngày 22 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Căn cứ Điều 55,81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 08 tháng 4 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc " Ly hôn, nuôi con" giữa:

Người khởi kiện: Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn G, xã A, huyện M, Thành Phố Hà Nội.

Người bị kiện: Anh Trương Phú Đ, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Q, xã Hoằng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 38/2022/CNKQHGT ngày 08 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Người khởi kiện: Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn G, xã A, huyện M, Thành Phố Hà Nội.

Người bị kiện: Anh Trương Phú Đ, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Q, xã Hoằng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ph và anh Trương Phú Đ.

Về con chung: Công nhận cháu Trương Phú Minh, sinh ngày 28/10/2006 là con chung của chị Bùi Thị Ph và anh Trương Phú Đ. Anh, chị thỏa thuận anh Trương Phú Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Phú Minh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Chị Ph có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Bùi Thị Ph và anh Trương Phú Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Bùi Thị Ph và anh Trương Phú Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
- UBND xã H. Th; An Ph;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Phương